

Số 10/2020/QĐST-KDTM

Từ Sơn, ngày 24 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 30/2019/TLST- KDTM ngày 04 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: Số 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thành T; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Bắc Ninh.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đào Quang T; Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S chi nhánh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Lê Đức T, sinh năm 1977; Bà Đặng Thị M, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị R, sinh năm 1934; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Lê Khắc T, sinh 1957; Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Bà Rích, ông T, bà C cùng ủy quyền cho ông Lê Đức T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Đức T, bà Đặng Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tính đến ngày 14/02/2020 là 431.688.027 đồng, trong đó: số tiền nợ gốc của khoản vay hạn mức 279.173.297 đồng, nợ lãi 75.609.802 đồng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1701200047 ngày 12/01/2017; số tiền nợ gốc của khoản vay dư nợ giảm dần 64.930.000 đồng, nợ lãi 11.974.928 đồng theo hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1701200048 ngày 12/01/2017 và trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thanh toán xong nợ. Phương án trả nợ cụ thể như sau:

Tháng 02, 03, 04, 05, 06, 07 năm 2020 mỗi tháng trả 5.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng

Tháng 08, 09, 10, 11 năm 2020 mỗi tháng trả 7.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng

Tháng 12 năm 2020 trả 60.000.000 đồng vào ngày 28/12/2020

Tháng 01, 02, 03, 04, 05, 06 năm 2021 mỗi tháng trả 8.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng

Tháng 07, 08, 09, 10, 11 năm 2021 mỗi tháng trả 9.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng

Tháng 12 năm 2021 trả 60.000.000 đồng vào ngày 28/12/2021

Tháng 01, 02, 03, 04, 05, 06 năm 2022 mỗi tháng trả 10.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng

Vào ngày 28/07/2022 thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Nếu ông T, bà M vi phạm bất kỳ thời hạn trả tiền nào trên đây thì Ngân hàng TMCP S có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng thửa đất số 179, tờ bản đồ số 61, diện tích 233,9 m² và toàn bộ công trình xây dựng trên đất ở thôn K, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 272901 ngày 22/06/2015 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh mang tên ông Lê Đức T và bà Đặng Thị M theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD/1701200048/HĐTCa ngày 12/01/2017 tại phòng công chứng số 2, tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự thống nhất thoả thuận tài sản thế chấp trừ đi phần diện tích đất 10,15m² ông T, bà M đã tặng cho ông T bà C. Cụ thể các cạnh như sau: Cạnh phía Bắc giáp nhà ông T là 1,18m; Cạnh phía Đông giáp nhà ông T là 11,67m; Cạnh phía N giáp đường vào là 0,55m; Cạnh phía Tây giáp nhà ông T bà M là 11,80m (có sơ đồ kèm theo).

Sau khi Chi cục Thi hành án dân sự bán phát mại tài sản đảm bảo mà không đủ thanh toán tiền thì ông T, bà M có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

- Về án phí: Ông T, bà M phải chịu 10.633.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.563.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0002203 ngày 04/07/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

Chi phí xem xét thẩm định: Ông T, bà M phải chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định. Ngân hàng TMCP S đã nộp 3.000.000đ tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định nên Ngân hàng TMCP S được nhận 3.000.000đ từ ông T, bà M.

Ông T, bà M là người phải chịu toàn bộ chi phí thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX Từ Sơn;
- CCTHADS TX Từ Sơn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh